

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NÚI THÀNH  
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số:05/2019/HS-ST  
Ngày: 25/01/2019.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÚI THÀNH, TỈNH QUẢNG NAM**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Đình Dũng**.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông **Nguyễn Hoàng Vũ**.

- Ông **Lê Văn Thịnh**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Xuân Thùy** - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Trọng Nghĩa** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2019, tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Núi thành, tỉnh Quảng Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 79/2019/TLST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2019/QĐXXST-HS ngày 10/01/2019 đối với bị cáo:

**Trần Ngọc H**, sinh ngày 11 tháng 3 năm 1985 tại Núi Thành - Quảng Nam.

Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hoá (học vấn) 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc Q sinh năm 1943 và bà Vũ Thị D, sinh năm: 1950, cùng trú tại xã H, Núi Thành, Quảng Nam; Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con út trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1986 và 01 người con Trần Ngọc B sinh năm 2013; trú tại: Thôn P, xã Tam H, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

***- Người bị hại:***

+ Bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1984, trú tại: Thôn P, xã Tam X, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam (đã chết).

Đại diện hợp pháp của bà N:

Ông Nguyễn Đức C, sinh năm: 1954, (cha bị hại).

Bà Hồ Thị H, sinh năm: 1956 (mẹ bị hại)

Cùng trú tại: Thôn T, xã Tam X, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

Anh Lê Xuân T, sinh năm: 1981, trú tại: Thôn P, xã Tam X, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam (chồng bị hại).

+ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1970, trú tại: Thôn P, xã Tam X, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

- Bị đơn dân sự: Công ty TNHH S, địa chỉ: khu phố 4, phường H, quận 9,

thành phố Hồ Chí Minh. Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Văn S, chức danh: Giám đốc.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Cháu Lê Thị Ly N, sinh năm: 2008,

+ Cháu Lê Xuân Đ, sinh năm: 2011,

Con của bị hại. Đại diện hợp pháp của cháu N, cháu Đ: Anh Lê Xuân T, sinh năm: 1981, trú tại: Thôn P, xã Tam XI, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

Cùng trú tại: Thôn P, xã Tam X, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

+ Công ty TNHH Kim Hoàng S, địa chỉ: phường 14, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh. Đại diện theo pháp luật: Bà Bùi Thị Mỹ H, sinh năm: 1974, chức danh: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

+ Ông Võ Văn S, sinh năm: 1974, trú tại: phường 14, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

+ Bà Ngô Thị Ngọc D, sinh năm: 1965, trú tại: thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa. Riêng bà Bùi Thị Mỹ H, ông Võ Văn S, bà Ngô Thị Ngọc D vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 01/8/2018, Trần Ngọc H điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS 51C-928.96 kéo theo sơ mi rơ móc BKS 79R-0057 (nhưng được gắn BKS 51R-098.42) lưu hành trên quốc lộ 1a ở làn đường bên trái của phần đường bên phải hướng Quảng Ngãi- Tam Kỳ. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày khi đến gần ngã ba giao nhau của Quốc lộ 1A với đường Nguyễn Văn Linh, khối 2, thị trấn Núi Thành, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam, Hương điều khiển xe chuyển qua làn đường bên phải và bắt đầu chuyển hướng rẽ phải để chạy về đường Nguyễn Văn Linh. Do không chú ý quan sát, chuyển hướng không đảm bảo an toàn nên khi vừa chuyển hướng rẽ phải, phần đầu bên phải xe do Hương điều khiển đã tông vào xe mô tô BKS 92N1-238.43 do Nguyễn Thị N điều khiển chở người ngồi phía sau là bà Nguyễn Thị H đang lưu hành cùng chiều bên phải xe của H gây tai nạn.

Hậu quả: Bà Nguyễn Thị N bị thương được đưa vào cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa Quảng Nam, điều trị đến ngày 29/8/2018 thì chết. Bà Nguyễn Thị H bị xây sát nhẹ, từ chối giám định thương tích. Xe mô tô BKS 92N1-238.43 bị hư hỏng.

Tại Bản giám định pháp y số 233/GĐPY-PC09 ngày 20/9/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam kết luận: bà Nguyễn Thị N chết là do đa chấn thương: Chấn thương ngực kín (dập phổi kín, gãy xương sườn III, IV, V, VII, XI bên trái, tràn dịch khoang màng phổi trái), chấn thương cột sống thắt lưng (gãy gai ngang L1, L2, L3, L4, L5 bên phải và gai sau L5); gãy xương cùng bên trái, gãy ngành ngồi háng và hai mu bên, dập cơ chậu bên trái (đã được phẫu thuật cắt lọc, khâu vết thương và làm hậu môn nhân tạo) gây sock chấn thương, suy tuần hoàn, suy hô hấp cấp không hồi phục.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 105/2018/KLGTS ngày 15/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Núi Thành kết luận giá trị thiệt hại của xe mô tô BKS 92N1-238.43 là 10.420.000 đồng.

Xe đầu kéo BKS 51C-928.96 nhãn hiệu International màu sơn trắng được xác định là xe của công ty TNHH S. Đối với sơ mi rơ moóc 79R-0057 nhãn hiệu K.R.N.G màu sơn: xanh, đã hết hạn kiểm định ngày 17/7/2018 là của bà Ngô Thị Ngọc D. Bà D cho ông Võ Văn S mượn sơ mi rơ moóc 79R-0057 để sử dụng, không có giao kết bằng văn bản. Ông Võ Văn S cho ông Phạm Văn S mượn sơ mi rơ moóc 79R-0057 để vận chuyển hàng hóa. Thời điểm này Công ty TNHH S có hợp đồng với công ty ô tô C về việc vận chuyển hàng hóa bằng xe ô tô đầu kéo. Phía công ty ô tô C yêu cầu phải sử dụng sơ mi rơ moóc cao và phải có giấy phép lưu hành xe quá trọng tải, xe quá khổ giới hạn, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ. Ông Phạm Văn S biết được sơ mi rơ moóc 51R-098.42 của Công ty TNHH Kim Hoàng S do bà Bùi Thị Mỹ H là vợ ông Võ Văn S là đại diện theo pháp luật để ở gần bãi xe của Phạm Văn S có giấy phép lưu hành đáp ứng đủ điều kiện như công ty ô tô C yêu cầu nên Phạm Văn S tự ý tháo BKS 51R-098.42 từ sơ mi rơ moóc 51R-098.42 gắn vào sơ mi rơ moóc 79R-0057 để đi vận chuyển hàng hóa. Sau đó ông Phạm Văn S giao xe cho ông Trần Ngọc H điều khiển và xảy ra tai nạn. Bị cáo H không biết việc ông S thay đổi biển số của sơ mi rơ moóc.

Vật chứng vụ án: 01 xe đầu kéo BKS 51C-928.96 màu trắng, rơ moóc BKS 79R-0057 và 01 xe mô tô BKS 92N1-238.43 nhãn hiệu Yamaha-Jupiter màu sơn đỏ đen. Đã trả lại cho chủ sở hữu. 01 đĩa VCD chứa dữ liệu điện tử ghi lại hình ảnh vụ tai nạn giao thông đường bộ nêu trên.

**Vấn đề dân sự:** Đại diện gia đình bà Nguyễn Thị N yêu cầu bồi thường số tiền 308.330.618 đồng. Công ty TNHH S đã bồi thường số tiền 100.000.000 đồng, bị cáo Trần Ngọc H bồi thường số tiền 14.000.000 đồng. Số tiền còn lại các bên yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà Nguyễn Thị H yêu cầu bồi thường số tiền 1.500.000 đồng và đã được bị cáo bồi thường đủ, bà H có đơn xin bãi nại và miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo H.

Tại bản cáo trạng số: 01/CT-VKS ngày 18/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Trần Ngọc H, về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo H về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, 54, 65 Bộ luật hình sự, đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng. Về dân sự đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Trần Ngọc H tại phiên tòa đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành đã truy tố. Bị cáo, bị đơn dân sự không có ý kiến gì về giá trị tài sản bị thiệt hại theo bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Núi Thành.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện

Núi Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: 11 giờ ngày 01/8/2018, Trần Ngọc H điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS 51C-928.96 kéo theo sơ mi rơ móc BKS 79R-0057 (nhưng được gắn BKS 51R-098.42) lưu hành trên quốc lộ 1A ở làn đường bên trái của phần đường bên phải hướng Quảng Ngãi- Tam Kỳ, đến gần ngã ba giao nhau của Quốc lộ 1A với đường Nguyễn Văn Linh, khối 2, thị trấn Núi Thành, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam, H điều khiển xe chuyển qua làn đường bên phải và bắt đầu chuyển hướng rẽ phải để chạy về đường Nguyễn Văn Linh. Do không chú ý quan sát, chuyển hướng không đảm bảo an toàn nên khi vừa chuyển hướng rẽ phải, phần đầu bên phải xe do H điều khiển đã tông vào xe mô tô BKS 92N1-238.43 do Nguyễn Thị N điều khiển chở người ngồi phía sau là bà Nguyễn Thị H đang lưu hành cùng chiều bên phải xe của H gây tai nạn. Hậu quả: Bà Nguyễn Thị N bị thương được đưa vào cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa Quảng Nam, điều trị đến ngày 29/8/2018 thì chết. Bà Nguyễn Thị H bị xây sát nhẹ, từ chối giám định thương tích. Xe mô tô BKS 92N1-238.43 bị thiệt hại giá trị 10.420.000 đồng.

[3] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của đại diện hợp pháp của bị hại, Bản giám định pháp y số 233/GDPY-PC09 ngày 20/9/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam; bản kết luận định giá tài sản số 105/2018/KLGTS ngày 15/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Núi Thành và các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được tranh tụng công khai tại phiên tòa, do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Trần Ngọc H, phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất của vụ án, nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sức khỏe, tài sản hợp pháp của mọi công dân, tổ chức đều được pháp luật công nhận và bảo vệ. Mọi hành vi xâm phạm bất hợp pháp đối với sức khỏe, tài sản của tổ chức, công dân đều phải được xử lý nghiêm minh. Bị cáo H đã đủ tuổi trưởng thành, nhận thức rõ được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên do không quan sát, không tuân thủ đúng quy định của pháp luật khi tham gia giao thông, dẫn đến tai nạn gây hậu quả nghiêm trọng, thiệt hại tính mạng chị N và ảnh hưởng đến sức khỏe bị hại Nguyễn Thị H; gây thiệt hại về tài sản cho bị hại. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến sức khỏe, tài sản của bị hại mà còn ảnh hưởng trật tự trị an trong địa phương, gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân khi tham gia giao thông. Do vậy, cần phải có mức án nghiêm khắc với bị cáo nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Tuy nhiên, bị cáo H xuất thân là nhân dân lao động, có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Cha bị cáo là ông Trần Ngọc Q là người có công cách mạng,

được thưởng huân chương kháng chiến. Sau khi phạm tội bị cáo thể hiện ăn năn hối cải, khai báo thành khẩn. Bị cáo và bị đơn dân sự đã bồi thường cho người bị hại một phần thiệt hại do mình gây ra. Bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, 54, 65 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần khi quyết định hình phạt cho bị cáo và không cần cách ly bị cáo vẫn đạt được mục đích cải tạo, giáo dục.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện bị hại bà N yêu cầu bồi thường các khoản sau:

- Chi phí mai táng: 40.000.000 đồng; chi phí điều trị tại bệnh viện: 27.330.618 đồng; tổn thất tinh thần 130.000.000 đồng; xe máy 15.000.000 đồng; tiền cấp dưỡng cho cháu Lê Thị Ly N và Lê Xuân Đ 500.000 đồng/ tháng /1 cháu cho đến khi các cháu thành niên đủ 18 tuổi, tổng số tiền cấp dưỡng là 96.000.000 đồng. Tổng cộng số tiền yêu cầu bồi thường là 308.330.618 đồng.

Xét thấy, các khoản chi phí hợp lý được chấp nhận gồm: Mai táng phí 40.000.000 đồng, gồm các khoản tiền mua quan tài, các vật dụng cần thiết cho việc khâm liệm, khăn tang, hương, nến, hoa, thuê xe tang và các khoản chi khác phục vụ cho việc chôn cất là phù hợp với thực tế; chi phí điều trị tại bệnh viện: 27.330.618 đồng (theo các hóa đơn bán hàng của bệnh viện đa khoa Quảng Nam vào các ngày 24/8/2018, 21/8/2018, 05/9/2018, 23/8/2018 và 05/9/2018); tổn thất tinh thần 130.000.000 đồng. Tổng cộng số tiền 197.330.618 đồng. Đối với bồi thường xe máy chấp nhận theo giá trị thiệt hại tại biên bản định giá tài sản là 10.420.000 đồng. Tổng cộng số tiền bồi thường là 207.750.618 đồng. Phía bị đơn dân sự và bị cáo đã bồi thường được số tiền 114.000.000 đồng, số tiền còn lại bị đơn dân sự phải bồi thường là 93.750.618 đồng, bao gồm 10.420.000 đồng bồi thường thiệt hại về tài sản và 83.330.618 đồng bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm.

Đối với tiền cấp dưỡng cho cháu Lê Thị Ly N và Lê Xuân Đ: Do các cháu N, Đ chưa đủ tuổi thành niên nên cần buộc công ty TNHH S có trách nhiệm cấp dưỡng cho cháu N và cháu Đ mỗi tháng mỗi cháu 500.000 đồng cho đến khi các cháu thành niên đủ 18 tuổi.

Về vật chứng: 01 xe đầu kéo BKS 51C-928.96 màu trắng, rơ moóc BKS 79R-0057 và 01 xe mô tô BKS 92N1-238.43 nhãn hiệu Yamaha-Jupiter màu sơn đỏ đen. Đã trả lại cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

Tiếp tục lưu hồ sơ 01 đĩa VCD chứa dữ liệu điện tử ghi lại hình ảnh vụ tai nạn giao thông đường bộ .

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về án phí dân sự sơ thẩm bị đơn dân sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc H phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, 54, 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo: **Trần Ngọc H** 09 ( chín ) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 25/01/2019.

Giao bị cáo cho UBND xã Tam H, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự

**Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.**

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 589, 591, 593, 597, 601 Bộ luật dân sự năm 2015,

Buộc Công ty TNHH S bồi thường cho gia đình bị hại N số tiền còn lại 83.330.618 đồng (tám mươi ba triệu ba trăm ba mươi nghìn sáu trăm mười tám đồng); bồi thường cho ông Lê Xuân T số tiền thiệt hại tài sản 10.420.000 đồng (mười triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng).

Buộc công ty TNHH S có trách nhiệm cấp dưỡng cho cháu Lê Thị Ly N, sinh ngày 12/02/2008 và cháu Lê Xuân Đ, sinh ngày 12/01/2011 mỗi tháng mỗi cháu 500.000 đồng. Thời gian bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 8/2018 đến khi các cháu thành niên đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 107 Bộ luật tố tụng hình sự:

01 xe đầu kéo BKS 51C-928.96 màu trắng, rơ moóc BKS 79R-0057 và 01 xe mô tô BKS 92N1-238.43 nhãn hiệu Yamaha-Jupiter màu sơn đỏ đen đã trả lại cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Tiếp tục lưu hồ sơ 01 đĩa VCD chứa dữ liệu điện tử ghi lại hình ảnh vụ tai nạn giao thông đường bộ .

Về án phí: Áp dụng Điều 23, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội; Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Trần Ngọc H phải chịu là: 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng); Công ty S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 4.687.500 đồng (bốn triệu sáu trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

Bị cáo, những người tham gia tố tụng có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, những người tham gia tố tụng vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết hoặc tổng đạt hợp lệ bản án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi

hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận**

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Núi Thành;
- Chi cục THA huyện Núi Thành;
- Công an huyện Núi Thành;
- Lưu hồ sơ, lưu bộ phận HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**(đã ký)**

**Bùi Đình Dũng**